

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (tiết 5 – 10, SHS, tr.29 – 33)

I. MỤC TIÊU

1. Nói được những việc em thích làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Xung quanh ta, mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật, biết liên hệ bản thân: chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.*

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi một số chữ cái; phân biệt *s/x, en/eng*.

4. Mở rộng được vốn từ về trẻ em (từ ngữ chỉ trẻ em, hoạt động của trẻ em); chọn đúng từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn.

5. Nói và đáp được lời khen ngợi, chúc mừng.

6. Nói, viết được lời cảm ơn.

7. Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về trẻ em.

8. Đặt được tên cho một bức tranh tự vẽ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

– Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp bài thơ đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những việc em thích làm.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Làm việc thật là vui*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, rõ tên và việc làm của mỗi người, mỗi vật).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *tích tắc, rục rờ, tung bùm, bận rộn, nhộn nhịp, ...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *mùa màng* (cây trồng trong vụ sản xuất nông nghiệp), *sắc xuân* (cảnh sắc tươi đẹp, đầy sức sống của mùa xuân), *tung bùm* (nhộn nhịp, vui vẻ (thường nói về quang cảnh), ...)

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Xung quanh ta, mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật.*

– HS liên hệ bản thân: *chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS luyện đọc đoạn cuối của bài trong nhóm, trước lớp.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *quét nhà, bận rộn, nhộn nhịp,...*

– HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.)

– HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái

– HS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr. 30 SHS.

– HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ.

– HS chơi trò **Tim bạn** ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái.

– HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành.

– HS học thuộc bảng chữ cái.

2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt s/x và en/eng

– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).

– HS quan sát tranh, cá nhân thực hiện BT vào VBT.

– HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.

– HS nhận xét kết quả và đặt câu với các từ tìm được.

– HS nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu; chia sẻ kết quả trong nhóm.
- HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

4.1. Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành đoạn văn

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc lại các từ ngữ ở BT 3.
- HS thảo luận, chọn từ ngữ phù hợp thay cho ☉ trong nhóm đôi.
(Đáp án: *bạn thân – chạy bộ – bơi lội*)
- HS làm bài vào VBT.
- HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

4.2. Đặt câu nói về một hoạt động

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS đặt câu trong nhóm nhỏ nói về việc em thích làm trong ngày nghỉ.
- HS viết 1 – 2 câu đã đặt được vào VBT.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Nói và nghe

5.1. Nói và đáp lời khen ngợi

- HS xác định yêu cầu của BT 5a.
- HS trả lời một số câu hỏi:
 - + *Khi nào em cần nói lời khen ngợi?*
 - + *Khi nói lời khen ngợi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, ...)*
 - + *Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại thế nào?*
- HS đóng vai để nói và đáp lời khen ngợi theo yêu cầu BT.
- Một số nhóm HS đóng vai trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Nói và đáp lời khen về món quà

- HS xác định yêu cầu của BT 5b, quan sát tranh.
- HS đóng vai để nói và đáp lời khen về món quà trong nhóm đôi.
- Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 5, 6

6. Nói, viết lời cảm ơn

6.1. Phân tích mẫu

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và đọc lời nhân vật trong nhóm đôi.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nhận xét về cách bạn nhỏ nói lời cảm ơn.

6.2. Nói và đáp lời cảm ơn

- HS xác định yêu cầu của BT 6b, đọc các tình huống cho trước.
- HS thảo luận trong nhóm đôi để nói lời đáp phù hợp với mỗi tình huống.
- Một vài nhóm HS nói lời cảm ơn trước lớp. Lưu ý chọn các nhóm có các cách nói lời cảm ơn khác nhau giúp HS phát triển kỹ năng giao tiếp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.3. Viết lời cảm ơn

- HS xác định yêu cầu của BT 6c, viết 1 – 2 câu cảm ơn phù hợp với một trong hai tình huống ở BT 6b vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời cảm ơn.
- Một vài HS đọc bài trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ về một bài thơ về trẻ em

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật... và tên cuốn sách, tờ báo có bài thơ đó (nếu em đọc bài thơ trong sách, báo).
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ em đã đọc, tác giả, khổ thơ em thích.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí.

2.1. Vẽ tranh

- HS đọc yêu cầu của BT 2a, đọc lại bài *Làm việc thật là vui* và chọn một đồ vật hoặc con vật được nhắc đến trong bài.
- HS vẽ đồ vật hoặc con vật đó theo trí tưởng tượng của em.

2.2. Đặt tên cho bức vẽ

- HS đặt tên cho bức vẽ, chia sẻ trong nhóm nhỏ về bức vẽ và tên em đặt.
- HS giới thiệu bức vẽ và tên bức vẽ trước lớp.
- HS nghe bạn và thầy cô nhận xét.